

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNB  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-01-2023  
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con  
giữa anh Nguyễn Quang S và chị Trần  
Thị Bích N

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNB - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNB tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về “ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10-01-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Xóm 11, xã Gia S, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Đường 12C, thôn Chi P, xã Trường Y, huyện Hoa L, tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà 10/159 đường Mỹ X, phường Mỹ X, TPNB, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29-11-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lộ A, TPNB, tỉnh Nam Định vào ngày 03-8-2015. Sau khi kết hôn anh chị và con sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị N. Đến tháng 11-2016 anh đi làm ở xa, chị N và con vẫn sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị N. Đến tháng 11 năm 2019 anh trở về, vợ chồng vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ chị

N tại số 10/159 đường Mỹ X, phường Mỹ X, TPND. Đến tháng 01 năm 2020 anh có nguyện vọng đưa vợ con về nhà anh ở Ninh Bình để sinh sống nhưng bố, mẹ đẻ chị N và chị N không đồng ý. Sau đó anh đã về Ninh B sinh sống. Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh đã nhiều lần ra Nam Đ thăm vợ con nhưng bố mẹ đẻ chị N ngăn cản không cho anh thăm con và không cho anh biết chị N đang ở đâu. Anh có gọi điện thoại cho chị N và bố mẹ đẻ chị N nhưng chị N và bố mẹ đẻ chị N chặn số điện thoại của anh khiến anh không thể liên lạc được với chị N và không biết các con đang ở đâu. Bản thân chị N cũng không cho anh biết địa chỉ chị và các con đang sống và học tập nên anh không thể thăm nom con được. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị Bích N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 19-7-2016 và Nguyễn Ngọc B (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2021. Hiện nay cháu Sang đang ở với mẹ và cháu Bích đang ở với bố mẹ đẻ chị N. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc S còn chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc B. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Bích 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Bích đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Tại bản tự khai ngày 13-12-2022, biên bản hòa giải ngày 26-12-2022 bị đơn là chị Trần Thị Bích N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lộc A, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 03-8-2015. Sau khi kết hôn, chị và anh Nguyễn Quang S sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ chị. Đến tháng 01/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S có biểu hiện không chung thủy, chơi lô, đề và không quan tâm đến vợ con. Chị và anh S đã nói chuyện với nhau nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đầu năm 2020 sau khi anh S đi làm ở xa về, anh S về nhà bố mẹ đẻ anh ở Ninh Bình sinh sống. Anh S cũng đề nghị đưa chị và các con về Ninh Bình ở nhưng chị không đồng ý và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Nguyễn Quang S đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng chị không nhất trí ly hôn. Nếu chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con thì chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quang S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 19-7-2016 và Nguyễn Ngọc B (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2021. Hiện nay cháu S đang ở với chị, cháu B chị đang gửi bố mẹ đẻ chị trông nom, chăm sóc giúp. Hiện tại cháu S đang học lớp một ở tỉnh khác nhưng chị không thể cung cấp địa chỉ của chị và nơi học tập của cháu S vì chị sợ anh S gây áp lực với chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị anh S cấp dưỡng nuôi hai con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 1B, Mỹ Trọng, phường Mỹ Xá, TPND nơi chị Trần Thị Bích N cư trú cung cấp:*

Vợ chồng anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lộc A, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 03-8-2015. Chị Trần Thị Bích N đăng ký thường trú và cư trú tại: Số nhà 10/159 đường Mỹ X, phường Mỹ X, TPND, tỉnh Nam Định. Anh S và chị N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 19-7-2016 và Nguyễn Ngọc B (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2021. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S, chị N và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quang S: Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Ngọc S cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Ngọc B cho chị Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Buộc chị N giao cháu Sang để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quang S cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc B 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) kể từ tháng 02-2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Anh Nguyễn Quang S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Trần Thị Bích N, giải

quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là chị Trần Thị Bích N không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa*

Chị Trần Thị Bích N đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị Bích N.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lộc A, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 03-8-2015. Như vậy hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Nay cả anh S và chị N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặc dù chị N không muốn ly hôn nhưng xét thấy hiện tại anh S và chị N không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh S, xử ly hôn giữa anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con: Anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N có hai con chung là Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 19-7-2016 và Nguyễn Ngọc B (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2021. Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc S đang ở với chị N còn cháu Nguyễn Ngọc B chị N đang gửi cho bố mẹ đẻ của chị N chăm sóc. Anh Nguyễn Quang S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc S và chị Trần Thị Bích N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con. Xét cả anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N đều có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con. Nếu giao cả

hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ không phù hợp vì hiện tại chị N đang làm ở xa phải gửi một con cho bố mẹ đẻ của chị N chăm sóc giúp. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cả anh S, chị N và của các con chung, xét cháu Nguyễn Ngọc B hiện tại dưới 36 tháng tuổi và là con gái nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Ngọc B cho chị Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu Nguyễn Ngọc S là con trai nên giao cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cháu Nguyễn Ngọc S đang trực tiếp ở với chị Trần Thị Bích N, vì vậy buộc chị Trần Thị Bích N giao cháu Nguyễn Ngọc S cho anh Nguyễn Quang S để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quang S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc B 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng). Xét sự tự nguyện của anh S phù hợp với điều kiện kinh tế của anh, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

3.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang S là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Quang S đã nộp được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Quang S có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 19-7-2016. Giao cho chị Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc B (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2021.

Buộc chị Trần Thị Bích N giao cháu Nguyễn Ngọc S cho anh Nguyễn Quang S để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quang S cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc B 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005663 ngày 21-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Quang S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

5. Anh Nguyễn Quang S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Bích N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Anh Nguyễn Quang S và chị Trần Thị Bích N có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án. Anh Nguyễn Quang S, chị Trần Thị Bích N có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án TPND;
- UBND xã Lộc A, TPND (Bản sao trích lục kết hôn số 192/TLKH-BS ngày 03-11-2022);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**

